

Số: 89 /2003/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2003

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và tổ chức bộ máy của Cục Thú y**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Pháp lệnh Thú y năm 1993;

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Điều 19 Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Thú y là cơ quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước và thanh tra chuyên ngành về thú y trong phạm vi cả nước.

Cục Thú y có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có kinh phí hoạt động, được mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Cục Thú y đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Cục Thú y được Bộ trưởng giao thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Bộ trưởng dự án luật, dự án pháp lệnh, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về thú y theo phân công của Bộ trưởng.

2. Trình Bộ trưởng chiến lược, quy hoạch, chính sách, kế hoạch năm năm và hàng năm, chương trình, dự án, đề án, quy chế quản lý chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Cục theo phân công của Bộ trưởng.

3. Ban hành các văn bản về nghiệp vụ quản lý; hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chuyên ngành theo phân cấp của Bộ trưởng.

4. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các chương trình, dự án, tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật chuyên ngành thú y đã được phê duyệt và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chuyên ngành quản lý của Cục.

5. Về quản lý chuyên ngành thú y:

a) Về phòng, chống dịch bệnh động vật:

- Quản lý nhà nước việc điều tra phát hiện tình hình dịch bệnh và phòng chống dịch bệnh động vật trong nông nghiệp;

- Quản lý việc chẩn đoán, xác định, giám sát dịch bệnh; hướng dẫn xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh;

- Kiểm tra và phân cấp kiểm tra định kỳ dịch bệnh, kiểm tra vệ sinh thú y đối với các cơ sở giống vật nuôi, cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi và thức ăn chăn nuôi;

- Chỉ đạo việc phòng, chống dịch bệnh động vật;

- Trình Bộ trưởng công bố danh mục các bệnh phải công bố dịch, kiểm tra định kỳ, tiêm phòng bắt buộc cho từng thời kỳ; công bố, bãi bỏ công bố dịch hoặc dịch bệnh mới nguy hiểm cho động vật xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam; công bố danh mục bệnh và chất độc hại phải kiểm tra, động vật mắc bệnh cấm giết mổ trong từng thời kỳ theo quy định của pháp luật.

b) Về kiểm dịch động vật:

- Quản lý nhà nước về kiểm dịch động vật nuôi nông nghiệp, động vật rừng;

- Trình Bộ trưởng công bố danh mục đối tượng, danh mục các bệnh phải kiểm dịch theo từng thời kỳ;

- Thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, quá cảnh tại các cửa khẩu quốc tế.

c) Về kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y:

- Quản lý nhà nước về kiểm soát giết mổ động vật; kiểm tra vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật; việc khử trùng, tiêu độc tại các cơ sở chăn nuôi, giết mổ động vật và chế biến sản phẩm động vật thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện việc kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y tại các lò mổ, cơ sở giết mổ động vật xuất khẩu.

d) Về thuốc thú y:

- Quản lý việc đăng ký thuốc thú y;

- Quản lý, tổ chức thực hiện kiểm nghiệm thuốc thú y theo quy định của pháp luật;

- Quản lý việc thử nghiệm, khảo nghiệm, chế thử, sản xuất, kinh doanh, sử dụng thuốc, nguyên liệu làm thuốc thú y, vi sinh vật dùng trong thú y; quy định điều kiện sản xuất kinh doanh và trực tiếp thẩm định các cơ sở sản xuất kinh doanh thuốc thú y trong phạm vi cả nước;

- Quản lý xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, quá cảnh thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y tại các cửa khẩu theo quy định của pháp luật;

- Trình Bộ trưởng công bố danh mục thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y được phép sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu hành và sử dụng tại Việt Nam; danh mục hạn chế sử dụng, cấm sử dụng trong từng thời kỳ theo quy định của pháp luật;

- Quản lý dự trữ quốc gia về thuốc thú y theo quy định của pháp luật.

đ) Cấp, thu hồi các loại giấy chứng nhận, giấy phép, chứng chỉ hành nghề về thú y theo phân cấp của Bộ trưởng.

e) Thực hiện khuyến nông về thú y theo phân công của Bộ trưởng.

6. Về khoa học công nghệ:

a) Xây dựng trình Bộ trưởng chương trình, kế hoạch, đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật chuyên ngành thú y; quản lý và tổ chức triển khai kết quả nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về chuyên ngành quản lý của Cục.

b) Tổ chức thu thập thông tin, tổng hợp báo cáo và quản lý thông tin chuyên ngành thú y theo quy định của pháp luật.

7. Tham gia xây dựng cơ chế, chính sách phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng và xúc tiến thương mại các sản phẩm ngành chăn nuôi thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

8. Xây dựng chương trình hợp tác quốc tế về thú y; tham gia đàm phán để ký kết và gia nhập các điều ước quốc tế, các tổ chức quốc tế về thú y; tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế theo phân công của Bộ trưởng.

9. Quản lý một số đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công thuộc Bộ về thú y theo phân công của Bộ trưởng.

10. Tham gia quản lý hoạt động của các hội, tổ chức phi Chính phủ về thú y theo phân công của Bộ trưởng.

11. Thanh tra chuyên ngành, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm về thú y theo thẩm quyền.

12. Xây dựng và thực hiện chương trình cải cách hành chính của Cục theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Bộ.

13. Về quản lý tổ chức, cán bộ:

a) Về công tác tổ chức:

- Quy hoạch xây dựng mạng lưới kiểm tra, kiểm soát dịch bệnh động vật trong phạm vi cả nước;

- Quản lý, chỉ đạo hệ thống thú y toàn quốc theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ;

- Quản lý sắc phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, thẻ kiểm dịch, thẻ thanh tra, trang thiết bị chuyên dùng, cơ sở vật chất và chế độ cấp phát của lực lượng thú y;

b) Về công tác cán bộ:

- Tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức thú y và lực lượng quần chúng tham gia công tác thú y;

- Thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Cục.

14. Quản lý việc thu, sử dụng các loại phí và lệ phí theo quy định của pháp luật; quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao; tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định.

15. Thực hiện nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Cục:

Lãnh đạo Cục có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm theo quy định.

Cục trưởng điều hành hoạt động của Cục, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về hoạt động của Cục và nhiệm vụ được giao.

Phó Cục trưởng giúp việc Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công. Số lượng Phó Cục trưởng không quá ba người; trường hợp vượt quá phải báo cáo Bộ trưởng.

2. Bộ máy quản lý của Cục:

a) Phòng Hành chính - Tổ chức;

b) Phòng Tài chính;

c) Phòng Kế hoạch (khoa học, hợp tác quốc tế);

d) Phòng Thanh tra - Pháp chế;

đ) Phòng Dịch tễ thú y;

e) Phòng Kiểm dịch động vật;

g) Phòng Quản lý thuốc thú y;

h) Bộ phận thường trực tại thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đơn vị trực thuộc:

Cục trưởng Cục Thú y xây dựng đề án sắp xếp các đơn vị trực thuộc hiện có và xác định nhu cầu biên chế, trình Bộ trưởng quyết định trước ngày 31 tháng

12 năm 2003. Trong khi Bộ trưởng chưa có quyết định mới, các đơn vị sự nghiệp hiện có thuộc Cục Thú y hoạt động theo quy định hiện hành.

Cục trưởng Cục Thú y quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, bộ phận; xây dựng Quy chế làm việc của Cục trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo Chính phủ, thay thế Quyết định số 875/NN-TCCB/QĐ ngày 24 tháng 6 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và tổ chức bộ máy của Cục Thú y và các quy định trước đây của Bộ trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Cục trưởng Cục Thú y, Chánh Văn phòng, các Vụ trưởng, Chánh Thanh tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND, Sở NN và PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Viện Kiểm sát ND tối cao;
- Tòa án ND tối cao;
- CQTƯ của các đoàn thể;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục, Thanh tra, VP;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công đoàn ngành NN&PTNT;
- Đảng uỷ, CĐ cơ quan Bộ;
- Công báo CP;
- Lưu: VP, TCCB.

Lê Huy Ngọ